

ĐÁNH GIÁ TÁC HẠI CỦA RƯỢU TRÊN CÁC MẶT CƠ THỂ, TÂM THẦN VÀ XÃ HỘI Ở NHỮNG NGƯỜI TRÊN 15 TUỔI SINH SỐNG TẠI HÀ NỘI

*Lý Trần Tinh**

*Lê Anh Tuấn***

TÓM TẮT

Nghiên cứu những người lạm dụng rượu, nghiện rượu cho thấy, tỷ lệ bị mắc một số bệnh chiếm tỷ lệ khá cao: 33,06% các bệnh gan; 40,65% viêm loét dạ dày; 42,01% tăng huyết áp; 55,01% run tay; 77,78% rối loạn giấc ngủ; 46,34% rối loạn trí nhớ; 27,64% trầm cảm; 11,65% ảo giác; 7,32% hoang tưởng. Rượu gây ra bạo hành trong gia đình, xung đột vợ chồng, giảm khả năng lao động, tai nạn giao thông gia tăng.

* Từ khoá: Rượu; Tác hại; ảnh hưởng tâm thần, xã hội.

EVALUATION OF HARMFUL OF ALCOHOL ON PHYSICAL, MENTAL AND SOCIETY IN PEOPLE OVER 15 YEARS OLD IN HANOI

SUMMARY

Research shows that, in the abuse of alcohol, alcoholism, the rate of catching some disease accounts for the relatively high rate: 33.06% of all liver diseases, stomach ulcers 40.65%; 42.01% hypertension; 55.01% run hands; 77.78% sleep disorders; 46.34% memory disorders; 27.64% depression; 11.65% hallucinations; 7.32% paranoia; alcohol causes violence in the family, couple conflict, reduced work capacity, traffic accidents increase.

* *Key words: Alcohol; Harmful; Effect on mental, society.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở Việt Nam, bệnh lý tâm thần do rượu trước đây rất hiếm. Trong những năm gần đây, loạn thần do rượu ngày càng nhiều. Tại Bệnh viện Đa khoa Việt Tiệp, Hải Phòng, tỷ lệ bệnh nhân (BN) điều trị bệnh do rượu tăng từ 0,29% (2001) lên 0,46% (2004) trên tổng số BN. Tại Bệnh viện Tâm thần Hà Nội, trong 5 năm (1997 - 2001) số BN loạn thần do rượu nhập viện qua các năm ngày càng tăng.

Nguyễn Thị Dụ (2005) nghiên cứu 282 BN nghiện rượu vào khoa cấp cứu, chống độc và điều trị tích cực, Bệnh viện Bạch Mai cho thấy BN nghiện rượu thường vào khoa hồi sức, cấp cứu vì giãn vỡ tĩnh mạch thực quản (26,2%), hôn mê gan (12,4%), tai biến mạch não (12,4%).

* *Bệnh viện Tâm thần Hà Nội*

** *Sở Y tế Hà Nội*

Phân biệt khoa học: PGS. TS. Lê Văn Bào

Từ lý do nêu trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đánh giá tác hại của rượu trên các mặt cơ thể, tâm thần và xã hội.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu.

Những người > 15 tuổi đang sinh sống tại Hà Nội.

Chọn 3 khu vực đại diện cho Hà Nội:

- Một khu vực đại diện cho đô thị cũ: phường Tràng Tiền, Hoàn Kiếm.
- Một khu vực đại diện cho vùng đồng bằng: xã Đông Dư, Gia Lâm.
- Một khu vực đại diện cho vùng trung du: xã Phù Linh, Sóc Sơn

2. Phương pháp nghiên cứu.

* *Thiết kế nghiên cứu*: điều tra cắt ngang để đánh giá tác hại của lạm dụng rượu, nghiện rượu.

* Cỡ mẫu nghiên cứu:

$$n = \frac{Z^2_{1-\alpha/2} \cdot p(1-p)}{d^2}$$

n: Cỡ mẫu (người > 15 tuổi). Với độ tin cậy là 95% thì $Z(1-\alpha/2) = 1,96$.

P: Ước tính tỷ lệ lạm dụng rượu 0%.

d: Mức sai số có thể chấp nhận được 0,011%.

Cỡ mẫu 2.857, thực tế đã điều tra 3.000 người.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Tác hại của rượu đối với cơ thể.

* *Các bệnh lý về gan (n = 369)*:

10,03% đối tượng (37 người) lạm dụng rượu, nghiện rượu bị xơ gan và 17,34% (64 người) mắc chứng viêm gan, trong đó hầu hết là viêm gan mạn tính, gan nhiễm mỡ: (21 người = 5,69%).

* *Bệnh lý cơ quan tiêu hóa (n = 369)*:

Loét dạ dày tá tràng: 150 (40,65%); viêm tụy: 11 (2,98%); trĩ: 64 (17,34%). Theo Nguyễn Hữu Kỳ (1994), bệnh lý dạ dày tá tràng chiếm 16,7% đối tượng lạm dụng rượu, nghiện rượu. 2,98% đối tượng lạm dụng rượu, nghiện rượu bị viêm tụy mạn tính. Nguyễn Thị Dụ (2005) đưa ra tỷ lệ viêm tụy cao (5,3%) đối với đối tượng nghiện rượu và lạm dụng rượu.

* *Bệnh lý tim mạch, thần kinh (n = 369)*:

Rối loạn nhịp tim: 21 (5,69%); tai biến mạch máu não: 16 (4,34%); mạch vành: 11 (2,98%); run: 203 (55,01%).

Cao huyết áp chiếm tỷ lệ đáng kể trong những đối tượng lạm dụng rượu, nghiện rượu (155 người = 42,01%). Sidney Bloch (2000) cho rằng tăng huyết áp gặp ở 30% đối tượng lạm dụng rượu. Trong 369 đối tượng lạm dụng rượu, nghiện rượu, chúng tôi phát hiện 5,69% loạn nhịp tim (21 người), bệnh mạch vành chiếm 2,98% (11 người). Lý Anh Tuấn (1994): rối loạn nhịp tim gặp 9,8% các trường hợp lạm dụng rượu, 4,34% đối tượng nghiện rượu bị tai biến mạch máu não, thấp hơn tỷ lệ 12,4% BN nghiện rượu bị tai biến do Nguyễn Thị Dụ (2005) đưa ra. Ngoài ra, chúng tôi còn gặp 203 người (55,01%) có run.

* *Rối loạn nội tiết, chuyển hóa (n = 369)*:

36,31% (134/369) đối tượng lạm dụng rượu, nghiện rượu bị suy giảm tình dục và 4,34% bị bệnh đái tháo đường.

* *Các rối loạn về hóa sinh (n = 369):*

Nồng độ axit uric trong máu > 360 mmol/l: 70 người (18,97%); < 360 mmol/l: 299 người (81,03%).

Theo nhiều nhà khoa học, ở người nghiện rượu mạn tính, quá trình phân hủy ATP tăng tại gan, làm tăng tạo urat, đồng thời tăng axit lactic máu dẫn đến cạnh tranh, làm giảm bài tiết axit uric ở ống lượn gần, từ đó làm tăng lượng axit uric huyết. Nghiên cứu của chúng tôi phát hiện 18,97% đối tượng lạm dụng rượu, nghiện rượu tăng axit uric.

2. Tác hại của rượu về tâm thần.

* *Các bệnh lý tâm thần (n = 369):*

Rối loạn giấc ngủ là triệu chứng rất thường gặp ở những đối tượng lạm dụng rượu, đặc biệt là nghiện rượu (77,78%), cao hơn của Lý Anh Tuấn (1994) chỉ có 61,3% rối loạn giấc ngủ. Phạm Quang Lịch (2003) cho rằng 70% BN nghiện rượu bị rối loạn giấc ngủ. Còn của chúng tôi: 27,64% người nghiện rượu bị trầm cảm; 17,34% đối tượng nghiện rượu có biểu hiện lo âu. 11,65% ảo giác; 7,32% hoang tưởng.

3. Tác hại của rượu với xã hội.

Bạo hành chiếm 17,34% trường hợp và đã có 4,34% đối tượng vì lạm dụng rượu, nghiện rượu dẫn đến gia đình ly hôn. 36,31% đối tượng lạm dụng rượu, nghiện rượu bị tai nạn giao thông. 0,03% đối tượng nghiện rượu bị tai nạn lao động. Mâu thuẫn, xung đột vợ chồng: 91 (24,66%); không giáo dục được con cái: 21 (5,69%); tăng chi phí khám chữa bệnh: 171 (46,34%); ảnh hưởng kinh tế gia đình: 134 (36,31%); mất khả năng lao động: 187 (50,68%); lối sống bê tha: 107 (29%); tệ nạn xã hội: 32 (8,67%).

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu những người nghiện rượu, lạm dụng rượu cho thấy họ thường mắc các bệnh ở cơ quan tiêu hoá gồm: 33,06% các bệnh gan; 40,65% viêm loét dạ dày; 2,98% viêm tụy.

- Bệnh lý về tim mạch - thần kinh: 42,01% tăng huyết áp; 5,69% rối loạn nhịp tim, 2,98% bệnh mạch vành; 55,01% run tay.

- Bệnh lý tâm thần: 77,78% rối loạn giấc ngủ; 46,34% rối loạn trí nhớ; 27,64% trầm cảm; 17,34% lo âu; 13,01% rối loạn tính cách; 11,65% ảo giác; 7,32% hoang tưởng.

- Vấn đề xã hội: bạo hành trong gia đình 17,34%, ly hôn 4,34%. Mâu thuẫn, xung đột vợ chồng: 24,66%. Giảm khả năng lao động: 50,68%. Giảm sút kinh tế gia đình: 36,31%. Tai nạn giao thông: 36,31%. Tai nạn lao động: 10,03%; vi phạm một số tệ nạn xã hội: 8,67%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Dụ. Các bệnh lý cấp tính ở người nghiện rượu tại Khoa Hồi sức cấp, Bệnh viện Bạch Mai. Tạp chí Y học Việt Nam. 2005, số 1, tr.18-25.

2. Phạm Quang Lịch. Đặc điểm rối loạn trí nhớ, chú ý ở BN nghiện rượu mạn tính. Luận văn Thạc sĩ Y học. 2003, tr.36-58.

3. Lý Trần Tinh. Đặc điểm lâm sàng rối loạn cảm xúc ở BN loạn thần do rượu. Luận văn tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp II. Đại học Y Hà Nội. 2006, tr. 20-52.

4. Nguyễn Triền. Chẩn đoán và điều trị các rối loạn do rượu. Tạp chí thời sự Y học. Hội Y học Thành phố Hồ Chí Minh. 2008, số 26, tháng 4.

5. Nguyễn Văn Tuấn. Đặc điểm lâm sàng suy giảm nhận thức ở BN loạn thần do rượu. Luận văn Thạc sĩ Y học. 2006, tr.36-78.

6. Nick. H; Stockwell. T. The essential handbook of treatment and prevention of alcohol problems. Nation Drug Research Institute Curtin University of Technology. Australia. 2004, pp.1256-1279.

7. *Olié J.P; Gallarda T; Duaux E.* Conduite à tenir devant les conduites alcooliques. Le livre de l'interne Psychiatrie. Médecine Sciences Flammarion. 2002, pp.175-187.

8. *World Health Organization.* Alcohol and substance abuse intervention vulnerable population affected by disasters. Alcohol and drug information centre (ADIC). India. 2005, pp.147-213.